

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện tỉnh giản biên chế năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tỉnh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giản biên chế; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tỉnh giản biên chế; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tỉnh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Đề án tỉnh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2015 - 2021 của tỉnh Bình Định; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tỉnh giản biên chế năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai, thực hiện tỉnh giản biên chế năm 2020 trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tỷ lệ tỉnh giản biên chế theo Đề án tỉnh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 đã phê duyệt, gắn với việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tỉnh giản biên chế và Đề án vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu: Thực hiện tỉnh giản biên chế phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, ổn định tình hình, đúng đối tượng, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh và Đề án tỉnh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương: Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản của Trung ương, của tỉnh: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 34/KH-UBND

ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan, tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm; chuyển một số nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả sang tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận;

b) Tiếp tục rà soát, đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và các tổ chức cấu thành, thu gọn đầu mối, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; xoá bỏ, giảm tối đa tổ chức trung gian, giảm cấp phó, không thành lập tổ chức cấp phòng và tương đương khi chưa đủ điều kiện, tiêu chí thành lập, đảm bảo tinh gọn bộ máy, hiệu lực, hiệu quả, cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh uỷ và Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh;

c) Tiếp tục thực hiện sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh uỷ và Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh; thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo đúng kế hoạch, lộ trình được phê duyệt; các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, bảo đảm bố trí đủ sĩ số học sinh trên lớp theo các cấp, bậc học theo quy định; đối với đơn vị sự nghiệp y tế thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện xã hội hoá trên một số lĩnh vực phù hợp với nhu cầu của nhân dân;

d) Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị, địa phương và ban hành cụ thể quy định mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đảm bảo tiêu chuẩn trình độ chuyên môn và các năng lực, kỹ năng cần thiết của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy từng cơ quan, đơn vị; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

3. Chỉ tiêu tinh giản biên chế năm 2020

a) Tinh giản biên chế công chức năm 2020 là 49 người (trong đó: Cấp tỉnh giảm 31 người, cấp huyện giảm 18 người);

b) Tinh giản biên chế viên chức năm 2020 là 682 người (trong đó: Cấp tỉnh giảm 652 người; cấp huyện giảm 30 người).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế và đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch này; việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc phân loại, đánh giá và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sắp xếp và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt của từng cơ quan, tổ chức;

c) Kịp thời báo cáo các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương để UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, đảm bảo thực hiện đúng mục đích, yêu cầu đã đề ra.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, cấp phát, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí tinh giản biên chế theo đúng quy định;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh danh mục các hoạt động có nguồn thu trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở phân loại và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hoá nhằm thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, cấp mình quản lý và triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đề án tinh giản biên chế được phê duyệt;

b) Rà soát, sắp xếp, đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; thực hiện việc bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và các quy định hiện hành của pháp luật;

c) Thực hiện nghiêm các quy định của UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; chấn chỉnh tình trạng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6075/UBND-NC ngày 22/12/2015 về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; Công văn số 1549/UBND-NC ngày 05/4/2017 về việc chấn chỉnh tình trạng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức;

d) Tổng hợp và lập danh sách, hồ sơ tinh giản biên chế; danh sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc ngay báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo thời gian xét duyệt theo quy định.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Phụ lục
SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ THỰC HIỆN TỈNH GIẢN NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Biên chế công chức			Biên chế viên chức			Chi chú
		Năm 2019	Năm 2020	Số lượng giảm	Năm 2019	Năm 2020	Số lượng giảm	
	TỔNG CỘNG	2.279	2.230	-49	28.389	27.707	-682	
I	Cấp tỉnh	1.299	1.268	-31	10.387	9.087	-652	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	32	29	-3				
2	Văn phòng UBND tỉnh	55	55		15	15		
3	Ban Dân tộc	17	17					
4	Sở Nội vụ	70	69	-1	15	15		
5	Sở Ngoại vụ	19	19					
6	Sở Tài chính	65	63	-2				
7	Sở Tư pháp	29	28	-1	24	23	-1	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	41	-1	14	13	-1	
9	Sở Công Thương	47	45	-2	18	16	-2	Giảm 02 biên chế sự nghiệp: Trung tâm XTMT: 01; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN: 01.
10	Sở Xây dựng	64	61	-3	8	8		Giảm 03 biên chế Thanh tra Sở
11	Sở Giao thông vận tải	58	57	-1				Giảm 01 biên chế Thanh tra Sở
12	Sở Khoa học và Công nghệ	40	40		49	47	-2	Giảm 02 biên chế sự nghiệp: Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH và CN: 01; Trung tâm Phân tích và ĐLCL: 01.
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	357	347	-10	161	153	-8	- Giảm 10 biên chế công chức: Văn phòng Sở và 05 Chi cục, mỗi đơn vị giảm 01; Chi cục Kiểm lâm: 04. - Giảm 08 biên chế sự nghiệp: Trung tâm Giống nông nghiệp: 02; Trung tâm KN và BQL Khu sinh thái Côn Chim - ĐTN: 03; Trạm thủy sản: 01, Trạm thực vật: 01; VP Điều phối XDNT mới: 01.
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	69	68	-1	183	175	-8	- Giảm 01 biên chế công chức của Chi cục Quản lý đất đai - Giảm 08 biên chế sự nghiệp: Văn phòng Đăng ký đất đai: 06; Trung tâm Phát triển quỹ đất: 01; Trung tâm Quan trắc TNMT: 01.
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	49	48	-1	111	108	-3	Giảm 03 biên chế sự nghiệp: Cơ sở cai nghiện ma túy: 01; Trung tâm CTXH và BTXH: 01; Trung tâm Nuôi dưỡng NTT Hoàn Nhơn: 01.
16	Sở Y tế	69	67	-2	5.819	4.585	-586	- Giảm 02 biên chế công chức của 02 Chi cục trực thuộc. - Giảm biên chế sự nghiệp: Thực hiện tự chủ chi thường xuyên và thực hiện sáp nhập các Trung tâm

17	Sở Văn hoá và Thể thao	33	33		252	244	-8	Giảm 08 biên chế sự nghiệp: Thư viện tỉnh: 01; Bảo tàng tỉnh: 02; Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh: 04; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh: 01.
18	Sở Du lịch	21	20	-1	11	10	-1	
19	Sở Thông tin và Truyền thông	26	26		10	10		
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	47	47		3.131	3.131		
21	Thanh tra tỉnh	41	40	-1				
22	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	49	48	-1	22	22		
23	Đài Phát thanh và Truyền hình				131	123	-8	
24	Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH				21	20	-1	
25	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh				24	24		
26	Trường Cao đẳng Bình Định				251	237	-14	
27	Trường Cao đẳng Y tế				88	85	-3	
28	Văn phòng Ban An toàn giao thông				5	5		
29	VP Điều phối về biến đổi khí hậu				5	5		
30	Ban Quản lý Quỹ KCBNN tỉnh				1	1		
31	Quỹ Phát triển khoa học công nghệ				5	5		
32	Các Đơn vị sự nghiệp thuộc các khối Đảng, Đoàn thể				13	7	-6	
II	Cấp huyện	971	953	-18	17.980	17.950	-30	
1	Thành phố Quy Nhơn	143	139	-4	2.531	2.525	-6	
2	Thị xã An Nhơn	86	84	-2	1.936	1.934	-2	
3	Huyện Tuy Phước	86	85	-1	2.033	2.031	-2	
4	Huyện Phù Cát	82	81	-1	2.368	2.366	-2	
5	Huyện Phù Mỹ	83	82	-1	2.136	2.134	-2	
6	Huyện Hoài Nhơn	91	89	-2	2.294	2.291	-3	
7	Huyện Tây Sơn	82	80	-2	1.657	1.654	-3	
8	Huyện Hoài Ân	83	82	-1	1.189	1.186	-3	
9	Huyện Vân Canh	79	77	-2	541	539	-2	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	78	77	-1	642	640	-2	
11	Huyện An Lão	78	77	-1	653	650	-3	
III	Biên chế chưa phân bổ để thực hiện tỉnh giảm biên chế năm 2021	9	9		22	670		